

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2022/HS-ST**
Ngày 03-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Lê Văn Đạt

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2022/HSST ngày 05/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HS ngày 21/10/2022, đối với bị cáo:

*** Quàng Văn V**, sinh năm 2000 tại huyện T, tỉnh Sơn La; hộ khẩu thường trú: Bản M, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn A và con Lù Thị L; có vợ là Lường Thị M và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo V theo chỉ định của cơ quan tố tụng: Bà Nguyễn Thị Trang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lường Thị M, sinh năm 2003, trú tại: Bản M, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1982, trú tại: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/6/2022, tại thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Công an xã T phát hiện bắt quả tang Quàng Văn V, sinh năm 2000, trú tại Bản M, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La, hiện đang thuê trọ tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: thu trên tay trái 01 túi nilon màu vàng bên trong có 02 gói giấy nhỏ màu trắng, mỗi gói kích thước (1x2)cm, bên trong chứa chất bột cục màu trắng niêm phong ghi kí hiệu M1. V khai nhận là ma túy Heroine, mục đích mang đi để sử dụng; 01 ví giả da màu nâu đen bên trong có số tiền 717.000 đồng, 01 căn cước công dân tên Quàng Văn V; 01 điện thoại di động màu xanh tím nhãn hiệu VIVO, bên trong có 02 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu vàng đen, biển số 26B2-838.27. Cùng ngày, Công an xã T đã bàn giao hồ sơ vụ việc, người bị bắt cho Công an huyện Yên Mỹ giải quyết theo thẩm quyền. (Bút lục số: 50-55).

Ngày 22/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quàng Văn V tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. (Bút lục số: 30-31).

Tại bản Kết luận giám định số 279/KL-KTHS(MT) ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi kí hiệu M1, có khối lượng là 0,362g (Không phải ba sáu hai gam) là ma túy, loại Heroine. Mẫu hoàn lại được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 279/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,355g (Không phải ba năm năm gam) Heroine trong niêm phong ghi kí hiệu M1, 01 túi nilon màu vàng, 02 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. (Bút lục số: 23-26).

Quá trình điều tra, Quàng Văn V khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/6/2022, V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, bên trong có lắp sim thuê bao 0356.218.929 gọi đến số điện thoại của người đàn ông tên Châu không rõ địa chỉ hỏi mua 02 gói ma túy với giá 100.000đồng/01 gói. Người này đồng ý và hẹn đến khu vực thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để giao dịch. Khoảng 9 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 26B2-838.27 đi từ phòng trọ tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên đến điểm hẹn. Khi đến nơi thì V gặp được người này rồi đưa 200.000đồng, người này đưa cho V 02 gói ma túy rồi bỏ đi. V định điều khiển xe quay về thì bị Công an xã T huyện Yên Mỹ phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan. (Bút lục số: 62-85).

Đối với 0,362g Heroine thu giữ là của V, mua về mục đích để sử dụng; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh biển số 26B2-838.27, quá trình điều tra xác định là tài sản của V, ngày 22/6/2022, V sử dụng làm phương tiện đi mua

ma túy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, tím, bên trong có 02 sim là của V dùng để liên lạc mua ma túy; Đối với số tiền 717.000 đồng là tài sản của V, không liên quan đến hành vi phạm tội; Đối với 01 căn cước công dân mang tên Quảng Văn V là giấy tờ tùy thân của V; Đối với người đàn ông bán ma túy cho V, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với việc Quảng Văn V có quan hệ tình dục với chị Lương Thị M sinh ngày 17/10/2003 khi chị M chưa đủ 16 tuổi. Theo V và chị M trình bày: Khoảng tháng 01/2017 V và chị M có quan hệ tình dục với nhau tại nhà của V tại Bản M, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. V và chị M đã có con chung là cháu Lương Đức A sinh ngày 26/10/2017. Đến ngày 18/01/2021 V và chị M mới đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. Xét thấy việc V có quan hệ tình dục với chị M khi chị M chưa đủ 16 tuổi, có dấu hiệu của hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tuy nhiên, vụ việc xảy ra tại địa bàn huyện T, tỉnh Sơn La. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã thông báo cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Sơn La để tiếp nhận thụ lý xác minh theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 103/CT-VKS-YM ngày 04/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Quảng Văn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo V thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị M vợ bị cáo V đề nghị HĐXX xem xét chiếc xe moto BKS 26B2-838.27 cơ qua công an thu giữ là tài sản chung của vợ chồng chị, phần lớn là tiền của chị M, đề nghị được nhận lại để lại phương tiện đi lại làm ăn để nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Trang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên người bào chữa cho bị cáo V gửi bài luận cứ bào chữa, nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá thấp. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị V được hưởng mức hình phạt thấp nhất đồng thời đề nghị Toà án miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Quảng Văn V từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày 22/6/2022. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về hình phạt bổ sung, vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Kết luận giám định số 279/KL-KTHS(MT) ngày 25/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và lời khai của người chứng anh Nguyễn Xuân C. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/6/2022 tại thôn thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Quàng Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,362g ma túy loại Heroine để sử dụng đã bị Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh huyện Yên Mỹ bắt quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Quàng Văn V tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy hết sức nặng nề của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với trí lực, thể lực của con người cũng như kinh tế của chính gia đình, bản thân người nghiện và của xã hội. Nhưng do có lối sống buông thả và để thỏa mãn cho ham muốn cá nhân, bị cáo đã bất chấp các quy định pháp luật đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm, dành cho bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo V là người dân tộc Thái, bị cáo cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về biện pháp tư pháp*:

- Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bị cáo mượn của chị Lường Thị M, chị M không biết bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần trả lại chị M.

- Đối với xe moto nhãn hiệu Yamaha, màu vàng đen BKS 26B2-838.27 là tài sản của vợ chồng bị cáo, bị cáo và chị M đề nghị giao trả chị M để làm phương tiện đi lại nên trả chị M.

- Đối với Chứng minh nhân dân của Quàng Văn V, chiếc ví giả da màu nâu đen đã cũ và số tiền 717.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo V. Chứng minh nhân dân của Quàng Văn V hiện đang quản lý theo hồ sơ vụ án, Tòa án trả lại cho bị cáo V ngay tại phiên tòa.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Quàng Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2022.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,355g Heroine thu giữ của bị cáo Quảng Văn V hoàn trả sau giám định và toàn bộ giấy bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 279/KL-KTHS(MT).

- Trả lại chị Lường Thị M, sinh năm 2003, trú tại: Bản M, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La 01 xe moto nhãn hiệu Yamaha, màu vàng đen BKS 26B2-838.27 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh tím bên trong có hai sim.

- Trả lại bị cáo Quảng Văn V 01 ví giả da màu nâu đen đã cũ và số tiền 717.000 đồng (*Bảy trăm mười bảy nghìn đồng*). Số tiền trên đang ở tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2022).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn V.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 03/11/2022./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- Bị cáo;
- Chị M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Hương